

THÔNG TƯ

Về việc qui định lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 30/8/2011 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước;

Theo đề nghị của Ngân hàng Phát triển Việt Nam tại công văn số 32/NHPT-HĐQL ngày 20/6/2012 về việc điều chỉnh lãi suất tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các Ngân hàng và tổ chức tài chính;

Bộ trưởng Bộ Tài chính qui định mức lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư như sau:

Điều 1. Lãi suất cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước bằng đồng Việt Nam là 12%/năm.

Điều 2. Lãi suất cho vay tín dụng xuất khẩu của Nhà nước bằng đồng Việt Nam là 11,4%/năm.

Điều 3. Mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư đối với dự án vay vốn bằng đồng Việt Nam là 2,4 %/năm.

Điều 4. Mức lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư áp dụng đối với các

khoản giải ngân vốn vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Thông tư số 201/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính về việc quy định lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư.

Hội đồng quản lý, Tổng giám đốc Ngân hàng Phát triển Việt Nam, chủ đầu tư các dự án vay vốn tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- VP Trung ương và các Ban của Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm soát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- VP ban chỉ đạo TW về phòng, chống tham nhũng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ, Website BTC;
- HĐND, UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu VT, Vụ TCNH;

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Xuân Hà